

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** - Sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ *Bị đơn*: Ông **Trần Vinh Q** - Sinh năm: 1967; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T với anh Trần Vinh Q.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Vinh Q thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Vinh Q có một người con chung là Trần Quang H - Sinh năm: 1996, đã thành niên, có khả năng lao động, bà T, ông Q không có yêu cầu gì liên quan đến con chung.

2.3) *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Vinh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Vinh Q trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001664 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên